

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/03/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+RC4+BK14	7:25	15+1+5	0+0+0		9+6+6	0+0+0	Chuyen 1 CTK3- BK14Chuyen 1 RC4-BK14
2		TD3+TD5+CLO	7:25	19+3+0	0+0+0		16+1+4	0+0+0	Chuyen 4 TD3- CLOChuyen 1 TD5-CLO
3		HST+TTC2+TD5	7:25	3+2+17	0+0+0		3+0+19	0+0+0	
4		PPD+MRM+RP3	9:25	21+0+0	0+0+0		16+2+4	0+0+0	
5		BK9+P4+CNV	9:25	7+0+4	0+0+0		4+1+6	0+0+0	Chuyen 1 BK9- CNV
6		P3+P6+CTK3	9:25	0+12+7	0+0+0		1+0+19	0+0+0	Chuyen 2 P3- P6
7		AMD+TGT1+HSD	9:25	13+4+2	0+0+0		11+4+3	0+0+0	
8		TD5+BK16+BK4	11:25	16+0+6	0+0+0		12+0+0	0+0+0	Chuyen 4 BK16-BK4
9		BK20+TD3	11:25	9+2+9	0+0+0		0+6+15	0+0+0	
10		T.UNG	11:25	10	0		8	0	

TTBDSX

P1 + VSPO1

Chú

2 F0

P2 +

3 F0 VSPO2

(20% + 38% + 41%.)

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

1/ 4 người CLO về bờ đi BK20.

2/ 1 người RC4 về bờ đi BK20. 2 người MRM về đi TD5

3/ 1 người P3 về bờ đi BK4

4/ 1 người CTK3 về đi BK20



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/03/2022	TO: CTK3 - RC4 - BK14	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Nam - MTHAO - THỤ - Tú	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM XUÂN HÒA	CTK3				40	81	YTE	Vietnamese
2	SMIRNOV S.S	CTK3	78	1	5		92	KH-THAC	Russian
3	HOANG XUAN HIEU	CTK3	81	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN ĐỨC HÙNG	CTK3	71-72	2	12		45	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ XUÂN TRỰC	CTK3	77	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN ANH ĐỨC	CTK3	76	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI TIEN DUNG	CTK3	80	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH NHO HOANG	CTK3	70	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN TIEN HOANG SON	CTK3	79	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM CÔNG ƯỚC	CTK3	74-75	2	14		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN THIEN TOAN	CTK3	73	1	20		70	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐINH QUANG HOAN	CTK3	67	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐẶNG MINH DUNG	RC4	73	1	5	35	80	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN NAM THAI	BK14	05	1	5	30	61	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ ANH TUÂN	BK14	04	1	6		84	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN CỎ	BK14	91	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VIET LONG	BK14	03	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	12	13	90	873	40	9+1		CHUYEN 1 PAX TU CTK3 SANG BK14
2	RC4	1	1	5	80	35	6+1		CHUYEN 1 PAX TU RC4 SANG BK14
3	BK14	4	4	22	271	30	6		
TOTAL		17	18	117	1.224	105	21		
WEIGHT KG				117	1.224	105			

GRAND TOTAL: 1.446 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD3 - TD5 - CLO	CREW: Dương - Hạnh - Huy	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KOSHELEV PAVEL	TD3	69	1	8		85	KHOAN	Russian
2	TRẦN HỮU THO	TD3	71	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG PHAM NGOC VU	TD3	75	1	8		100	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN MẠNH HUNG	TD3	70	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
5	HUYNH AI HUU	TD3	73	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
6	VU TIEN DUNG	TD3	96	1	5	110	70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HUNG	TD3	74	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
8	TRANG NGOC HUNG	TD3	68	1	14		65	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ ANH XUÂN	TD3					72	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG HUY LONG	TD3	76	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG ĐÌNH ĐỊNH	TD3	100	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
12	NGÔ DUY THANH	TD3	04	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN XUÂN KY	TD3	99	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN HOANG LAM	TD3	95	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG NGOC NGHIA	TD3	98	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
16	KHÔNG QUỐC HUNG	TD3	97	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
17	PHAN TRUC TUYEN	TD3	77	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	PHAM THANH DUNG	TD3	72	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
19	LUU QUYET THANG	TD3					67	KHOAN	Vietnamese
20	CHUSH MAKSIM	TD5	30	1	8		100	KHOAN	Russian
21	NGUYỄN XUÂN HAI	TD5	31	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN TÂN TÀI	TD5	32	1	5		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

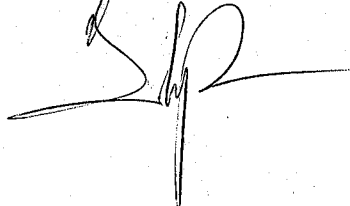
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	19	17	105	1.379	110	15	4	CHUYEN 4 PAX TD3-CLO
2	TD5	3	3	18	250	0	1	1	CHUYEN 1 PAX TD5-CLO
3	CLO	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	20	123	1.629	110	20		
WEIGHT KG				123	1.629	110			

GRAND TOAL: 1.862 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/03/2022	TO: HST - TTC2 - TD5	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: L Hải - ĐỨC - dũng	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN BA QUẢN	HST	53-54	2	10		82	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN PHẠNG	HST	52	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
3	VÔ TRUNG HIỆU	HST	51	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH CÔNG	TTC2	02	1	14	70	70	CODIEN	Vietnamese
5	DƯƠNG HỮU THUẬN	TTC2	01	1	6		68	CODIEN	Vietnamese
6	BAO NGUYỄN LỘC	TD5	33	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN BA HOA	TD5	25	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN THANH	TD5	23-24	2	14		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HOÀ	TD5	20	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH BÌNH	TD5	31-32	2	10		63	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ LONG PHI	TD5	29	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN HỮU LỘC	TD5	19	1	11		75	KHOAN	Vietnamese
13	TRỊNH DUY THANH	TD5	18	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM TIẾN CHUNG	TD5	27	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC CUONG	TD5	16-17	2	20		65	KHOAN	Vietnamese
16	BUI ĐÌNH PHÚC	TD5	26	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC MINH	TD5	35	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN NGỌC LINH	TD5	22	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN HUU HOAN	TD5	21	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ TIẾN DŨNG	TD5	30	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
21	HỒ VĂN TIẾN	TD5	36	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN SỸ LÊ	TD5	28	1	8		63	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

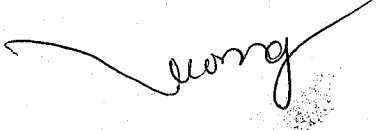
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	3	4	26	227	0	3		
2	TTC2	2	2	20	138	70	0		
3	TD5	17	20	137	1.209	0	19		
TOTAL		22	26	183	1.574	70	22		
WEIGHT KG				183	1.574	70			

GRAND TOAL: 1.827 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/03/2022	TO: PPD - MRM - RP3	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Nam - MTHAO - QTruong	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SHU KAN CHEUNG	PPD	34-35	2	20		75	KHI	Canadian
2	TRẦN THANH NAM	PPD	20	1	10		70	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TRUNG	PPD	13-15	3	12		78	KHI	Vietnamese
4	TRẦN ANH TUAN	PPD	19	1	15		65	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN CÔNG PHƯƠNG	PPD	17-18	2	15		73	KHI	Vietnamese
6	ĐOÀN QUYẾT THẮNG	PPD	32-33	2	15		75	YTE	Vietnamese
7	PHẠM NGUYỄN HOANG PHÚC	PPD	16	1	7		83	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ XUÂN MINH	PPD	30	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	PPD	25	1	8	15	52	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH TRUNG	PPD	23	1	7	90	72	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ SỸ KHOA	PPD					78	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOÀN VĂN THUẬN	PPD					77	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HUY HOANG	PPD					90	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐỖ XUÂN HÀ	PPD	24	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC CỬ	PPD	26	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH SƠN	PPD	21	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG NHẬT QUANG	PPD	22	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN VĂN THẮNG	PPD	29	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN VĂN VINH	PPD	31	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	PPD	27	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
21	TÔ QUANG HUY	PPD	28	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	21	23	167	1.501	105	16		
2	MRM	0	0	0	0	0	2		
3	RP3	0	0	0	0	0	4		
	TOTAL	21	23	167	1.501	105	22		
	WEIGHT KG			167	1.501	105			

GRAND TOTAL: 1.773 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	TO: BK9 - P4 - CNV	CREW: Dương - Hạnh - Huy	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG THANH HÒA	BK9	20	1	6	30	57	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN TRUNG KIẾN	BK9	21	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ VĂN BA	BK9	14	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
4	LƯU VĂN SƠN	BK9	15	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
5	VÕ THÈ HẬU	BK9	19	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN HỮU TRUNG	BK9	18	1	14		80	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐINH VĂN SƠN	CNV	22-24	3	20	50	78	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN NGỌC TRI	CNV	20	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH DIỆN	CNV	28	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG VIET HUNG	CNV	21	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	6	6	48	417	30	4		CHUYỂN 1 PAX TỪ BK9 SANG CNV
2	P4	0	0	0	0	40	6		
3	CNV	4	6	41	283	50	1		
TOTAL		10	12	89	700	120	11		
WEIGHT KG				89	700	120			

GRAND TOTAL: 909 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/03/2022	TO: P3 - P6 - CTK3	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:50
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: LHải - ĐỨC - dũng	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG THAI SƠN	P6	14	1	15		84	KH-THAC	Vietnamese
2	HÀ ANH CHIẾN	P6	27	1	10		73	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN THÈ	P6	17	1	13		60	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ XUÂN TINH	P6	12-13	2	20		78	XAYLAP	Vietnamese
5	QUẦN VĂN KHANH	P6	23	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN TRUNG ĐĂNG	P6	26	1	15	15	72	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HÀ	P6	10-11	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN VĂN CHUNG	P6	08	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
9	LÂM QUANG QUY	P6	24	1	10	15	73	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN KHÁC THO	P6	21	1	15	10	63	XAYLAP	Vietnamese
11	VŨ QUANG DƯƠNG	P6	15-16	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT PHONG LƯU	P6	18-19	2	15	10	83	XAYLAP	Vietnamese
13	PHẠM NGỌC CHIẾN	CTK3	66	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
14	LY BÀNG	CTK3	61-62	2	15	20	75	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ TRƯỞNG AN	CTK3	60,63	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẠO DỤC THANG	CTK3	64-65	2	20		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	0	0	0	0	65	1+2		CHUYỂN 2 PAX P3 SANG P6
2	P6	12	16	180	856	50	0		
3	CTK3	4	7	50	292	20	13		
TOTAL		16	23	230	1.148	135	14		
WEIGHT KG				230	1.148	135			

GRAND TOAL: 1.513 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 09:00
FLIGHT: 07	TO: AMD - TGTH1 - HSD	CREW: ATUẤN - NKánh	ETA: 10:40
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	YA LỘC	AMD	46-47	2	12	60	73	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN XUAN THUY	AMD	48-49	2	13		77	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN NGOC PHUC	AMD	50	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN QUANG LONG	AMD	58	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI MINH KHA	AMD	59	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VO BA LINH	AMD	54-55	2	16		74	HLJOC	Vietnamese
7	VU VIET THANG	AMD	56-57	2	11		68	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI SY QUYEN	AMD	53	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
9	LE THANH TUNG	AMD	51-52	2	6		65	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI MANH HA	AMD	62-63	2	13		90	XLAP	Vietnamese
11	LAI HUY CUONG	AMD	60-61	2	16		63	XLAP	Vietnamese
12	THAI THANH THAO	TGTH1	91	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN ĐỨC NHA	TGTH1	89-90	2	12		55	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM TÂN ANH ĐỨC	TGTH1	87-88	2	11		66	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TRUNG KIEN	TGTH1	85-86	2	15		95	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN NHA	HSD	80	1	11		63	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN MẠNH HUNG	HSD	81-82	2	17		84	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

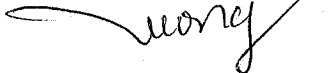
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	11	18	115	781	60	11		
2	TGTH1	4	7	48	289	0	4		
3	HSD	2	3	28	147	0	3		
TOTAL		17	28	191	1.217	60	18		
WEIGHT KG				191	1.217	60			

GRAND TOAL: 1.468 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:55
FLIGHT: 8	TO: TD5 - BK16 - BK4	CREW: VThắng - Mạnh - NNam	ETA: 13:35
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN ĐIỀU	TD5	15	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN THÀNH CÔNG	TD5	12	1	8		83	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VIỆT DŨNG	TD5	14	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ VINH CUÔNG	TD5	11	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
5	LƯƠNG MINH PHỤNG	TD5	10	1	10		61	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN DŨNG	TD5	13	1	6		61	KHOAN	Vietnamese
7	LAI ANH TUÂN	TD5	04-05	2	15		105	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN HOÀNG AN	TD5	03	1	13	50	80	KH-THAC	Vietnamese
9	NIKITIN NIKOLAI	TD5	91	1	5		91	ANTOAN	Russian
10	BUI BACH DUONG	TD5	06	1	15	17	71	DVL	Vietnamese
11	VŨ VĂN TRUNG	TD5	08	1	10	18	75	DVL	Vietnamese
12	TRẦN MINH TUÂN	BK4	800	1	10	30	65	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐINH QUANG SƠN	BK4	33,39	2	20		56	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN CÔNG ĐỊNH	BK4	42-43	2	20		69	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH TRUNG	BK4	40-41	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
16	LƯU VĂN HÒA	BK4	53	1	18		52	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN QUANG PHÚ	BK4	04-05	2	10		60	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	11	12	101	838	85	11		CHUYEN 4 PAX BK16 SANG BK4
2	BK16	0	0	0	0	0	0	4	
3	BK4	6	10	98	377	30	0		
TOTAL		17	22	199	1.215	115	11		
WEIGHT KG				199	1.215	115			

GRAND TOAL: 1.529 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:50
FLIGHT: 09	TO: BK20 - TD3	CREW: HUNG - XTrường - QTrường	ETA: 13:30
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA QUANG TRUNG	BK20	44-45	2	18		65	KH-THAC	Vietnamese
2	VU TRUNG KIEN	BK20	60	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN CUONG	BK20	29-31	3	15	24	50	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TUAN ANH	BK20	55	1	12		67	DVL	Vietnamese
5	NGUYEN THIEU BINH	BK20	56-57	2	18		62	DVL	Vietnamese
6	HOANG MINH DUNG	BK20	58-59	2	20		77	DVL	Vietnamese
7	LE PHU PHUC	BK20	61	1	5		85	DVL	Vietnamese
8	PHAN DANG TUAN	BK20	62	1	12		60	DVL	Vietnamese
9	VU TIEN LUC	TD3	86	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DUC THANG	TD3	84	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
11	LE NGOC BINH	TD3	85	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
12	PHUNG VAN XUYEN	TD3	920	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN VAN HAI	TD3	89-90	2	8		70	KHOAN	Vietnamese
14	DANG VAN DUC	TD3	91	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
15	DO TIEN DUNG	TD3	93	1	5		57	DVL	Vietnamese
16	BAN PHUC LONG	TD3	94	1	12		67	DVL	Vietnamese
17	LY HUU THANG	TD3	87-88	2	20		80	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

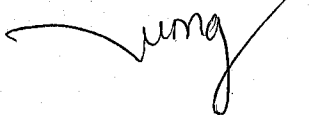
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK20	8	13	105	541	24	0		
2	TD3	9	11	71	631	0	16		
TOTAL		17	24	176	1.172	24	16		
WEIGHT KG				176	1.172	24			

GRAND TOAL: 1.372 KGS

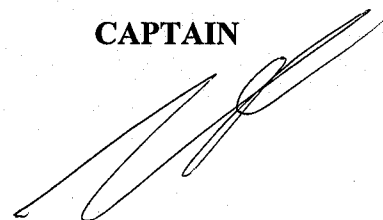
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 11:00
FLIGHT: 10	TO: T.UNG	CREW: KIÊN - HHai	ETA: 14:10

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC HIEU	T.UNG	40	1	5		70	PVEP ITC	Vietnamese
2	ZELENSKY A.	T.UNG	42	1	2		84	KH-THAC	Russian
3	ĐẶNG VĂN TRỌNG	T.UNG	41	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ DUY DŨNG	T.UNG	38	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	KIỀU XUÂN TÂM	T.UNG	39	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐÀO DUY TŨ	T.UNG	36	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN THI	T.UNG					74	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN THANH HAI	T.UNG	35	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG	37	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	9	8	34	641	0	8		
TOTAL		9	8	34	641	0	8		
WEIGHT KG				34	641	0			

GRAND TOAL: 675 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Fuel : 2200 kg (chương)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/03/2022	TO: P1 - VSP01	AIRCRAFT: 616	ETD: 13:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: ATUÁN - NKhánh	ETA: 15:00

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM MINH TOAN	P1	14	1	9	20	60	Y TE	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC LUU	P1					65	Y TE	Vietnamese
3	DANG XUAN SON	P1	51	1	11		78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	3	2	20	203	20	2		MR NGUYEN NGOC LUU RA DUA 2 FO OF P1 VA 7 FO VSP01 VE VTAU
2	VSP01	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		3	2	20	203	20	9		
WEIGHT KG				20	203	20			

GRAND TOAL: 243 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

1250

(Pilot)